TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST-KDTM	*Hải An, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2018/TLST-KDTM ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (gọi tắt: Ngân hàng); trụ sở: Số 41&45 ĐƯỜNG D, PHƯỜNG B, QUẬN Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thùy Liên, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 84 đường Trần Phú, quận Ngô Quyền, Hải Phòng (*Văn bản ủy quyền số 68/2018/UQ-OCB ngày 01/11/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP P – chi nhánh Hải Phòng*).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần thương mại vận tải biển N (gọi tắt: Công ty N); trụ sở: Số 10 ĐƯỜNG A, PHƯỜNG T, QUẬN H, Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Duy N - chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Duy N, sinh năm 1983 và chị Chu Thị X, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Số 5/88B, đường T, quận C, HP.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Tạm tính đến ngày 07/11/2018, công ty N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền đối với Hợp đồng tín dụng số 062/2012/HĐTD-DN và Phụ lục Hợp đồng số 062.01/PL-HĐTD ngày 28/11/2012 ký kết giữa Ngân hàng TMCP P – chi nhánh Hải Phòng với công ty Cổ phần thương mại vận tải biển N: 617.290.120 đ (sáu trăm mười bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn một trăm hai mươi đồng), gồm: nợ gốc: 465.500.000 đồng; nợ lãi: 29.829.159 đồng; nợ lãi quá hạn: 121.960.961 đồng.và lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ thời điểm ngày 08/11/2018 đến khi công ty N hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

2.2. Về thời hạn thanh toán:

- Từ tháng 11/2018 đến tháng 3/2019, mỗi tháng công ty N có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) cho Ngân hàng.

- Đến hết ngày 30/4/2019, Công ty N thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại; 315.500.000 đ (ba trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 07/11/2018: 151.790.120 đ (một trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi nghìn một trăm hai mươi đồng), gồm: nợ lãi: 29.829.159 đồng; nợ lãi quá hạn: 121.960.961 đồng; cùng toàn bộ số nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế tính từ ngày 08/11/2018 đến khi bị đơn hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.3. Đối với tài sản bảo đảm:

Trường hợp công ty N vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể:

+ 01 ô tô xe khách giường, nhãn hiệu UNIVERSE, màu đỏ, số loại HD-2FC E2, số máy D6CAC227013, số khung RLPRL8SP3C9668035, BKS: 15B-008.14. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003676 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/11/2012 cho công ty N.

+ Quyền sử dụng dối với diện tích 41,6m2 đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 90, tờ bản đồ số ĐG-31, lô 2, số 51B, tổ 4, cụm 8, N, phường Đ, quận N, Hải Phòng theo GCN QSD Đ số BB245674 do UBND quận Ngô Quyền cấp ngày 25/3/2010 cho ông VDN.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của công ty N thì công ty N có nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu tài sản bảo đảm thừa thanh toán nghĩa vụ trả nợ của công ty đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại số tiền thừa cho người liên quan là anh VDN và chị Chu Thị X.

Trong thời gian chưa trả được nợ thì anh VDN và chị Chu Thị X có nghĩa vụ giữ gìn tài sản đảm bảo nguyên trạng như quy định tại Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi khi Ngân hàng thực hiện kiểm tra tài sản bảo đảm.

Về án phí:

- Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Công ty N phải chịu 14.345.802 đ, làm tròn 14.346.000 đ (Mười bốn triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 16.032.000 (Mười sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016608 ngày 25/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà